



TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU
Bac Lieu University Journal of Science

Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn

ISSN 2734-973X | e-ISSN 3093-3420

**DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GẮN VỚI THỰC TIỄN
ĐỜI SỐNG NHẪM KHẮC PHỤC TÂM LÝ HỌC THỤ ĐỘNG
CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC**
**TEACHING POLITICAL THEORY COURSES THROUGH REAL-
WORLD CONTEXTS TO REDUCE PASSIVE LEARNING AMONG
UNIVERSITY STUDENTS**

Nguyễn Đình Tuân*

Trường Đại học Mở Hà Nội

*tuannnd.elc@hou.edu.vn

Ngày nhận bài:

22/4/2026

Ngày chấp nhận đăng:

05/8/2026

Keywords: political theory; real-life practice; passive learning; university students; assessment framework.

ABSTRACT

This article examines teaching political theory courses in connection with real-life practice as an approach to overcoming passive learning tendencies among university students. Based on the analysis of policy documents, curriculum standards, domestic studies, and selected international approaches, the article argues that passive learning stems not only from students' instrumental attitudes but also from the weak alignment between learning outcomes, learning activities, and assessment. When teaching focuses mainly on explaining concepts, students tend to study only for exams. In contrast, when political theory is embedded in issues related to digital life, professional contexts, local communities, and contemporary social problems, these courses can become tools for analyzing reality. Accordingly, the article proposes a four-phase teaching model: presenting a real-life issue, interpreting it through theoretical concepts, organizing academic interaction, and promoting application and reflection. It also develops an assessment framework based on four dimensions: issue authenticity, conceptual depth, interaction quality, and application ability.

TÓM TẮT

Bài viết phân tích dạy học các môn lý luận chính trị gắn với thực tiễn đời sống như một hướng khắc phục tâm lý học thụ động của sinh viên đại học. Trên cơ sở phân tích văn kiện chính sách, chuẩn chương trình đào tạo, nghiên cứu trong nước và một số tiếp cận quốc tế, bài viết cho rằng học thụ động không chỉ xuất phát từ thái độ học đối phó mà còn từ sự thiếu gắn kết giữa chuẩn đầu ra, hoạt động học tập và đánh giá. Khi bài giảng thiên về truyền đạt khái niệm, sinh viên dễ học để thi; ngược lại, khi tri thức lý luận được đặt trong các vấn đề của đời sống số, nghề nghiệp, cộng đồng và xã hội đương đại, môn học có thể trở thành công cụ phân tích thực tiễn. Từ đó, bài viết đề xuất mô hình dạy học bốn pha gồm nêu vấn đề thực tiễn, giải mã bằng công cụ lý luận, tổ chức tương tác học thuật, vận dụng và phân tư; đồng thời xây dựng tiêu chí đánh giá theo các trục xác thực của vấn đề, chiều sâu khái niệm, chất lượng tương tác và năng lực vận dụng.

Từ khóa: lý luận chính trị; thực tiễn đời sống; học tập thụ động; sinh viên đại học; đánh giá học tập.

1. Giới thiệu

Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay không còn được hiểu đơn giản là thay đổi phương pháp lên lớp, mà là chuyển toàn bộ logic đào tạo sang hướng phát triển năng lực và tổ chức học tập theo chuẩn đầu ra. Nghị quyết số 29-NQ/TW đặt trọng tâm vào việc phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự nghiên cứu và năng lực vận dụng kiến thức; Kết luận số 91-KL/TW tiếp tục yêu cầu làm cho tiến trình đổi mới ấy đi vào chiều sâu; còn Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT buộc việc thiết kế học phần và đánh giá kết quả phải bám chặt chuẩn đầu ra. Điều đó có nghĩa là mọi học phần đại học, kể cả các môn lý luận chính trị, không thể chỉ dừng ở việc giúp người học nhớ đúng nội dung, mà phải tạo điều kiện để họ phân tích, phán đoán và sử dụng tri thức trong các bối cảnh cụ thể (Ban Chấp hành Trung ương, 2013; Bộ Chính trị, 2024; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

Đối với nhóm môn lý luận chính trị, yêu cầu này càng trở nên rõ nét bởi đây là các học phần vừa mang chức năng trang bị tri thức nền tảng về thế giới quan, phương pháp luận, lịch sử và tư tưởng chính trị, vừa góp phần hình thành năng lực đọc hiểu đời sống xã hội, bản lĩnh công dân và ý thức nghề nghiệp cho sinh viên. Tuy nhiên, trên thực tế, do tri thức có độ khái quát cao và cách tổ chức lớp học ở nhiều nơi vẫn thiên về diễn giảng tuyến tính, người học dễ tiếp cận các học phần này như một nghĩa vụ chương trình hơn là một không gian học thuật cần suy nghĩ nghiêm túc. Vì vậy, nhiều nghiên cứu trong nước đều gặp nhau ở nhận định rằng đổi mới giảng dạy lý luận chính trị phải bắt đầu từ phương pháp, học liệu, cấu trúc nhiệm vụ và trải nghiệm lớp học, chứ không thể chỉ dừng ở việc khẳng định tầm quan trọng của môn học (Nguyễn Thị Hiền Oanh, 2022; Nguyễn Thị Thơ, 2020; Trần Thị Mai Hương, 2017).

Kết quả khảo sát của Hồ Văn Đức (2024) trên 3.862 sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy chỉ 48,3% người học thể hiện mức hứng thú cao hoặc tương đối cao đối với các môn lý luận chính trị, trong khi 51,7% còn lại ở trạng thái hứng thú thấp, không hứng thú hoặc học chủ yếu vì yêu cầu bắt buộc. Cùng với đó là tỷ lệ đáng kể sinh viên ít phát biểu, ít chất vấn khi chưa hiểu bài và ít chủ động tìm tài liệu bổ trợ. Những số liệu này cho thấy vấn đề không chỉ nằm ở cảm xúc học tập, mà sâu hơn là ở một cấu trúc tiếp nhận tri thức mang tính thụ động: sinh viên có mặt trong lớp nhưng chưa thực sự tham gia vào quá trình kiến tạo nghĩa của bài học.

Từ thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy có thể thấy vẫn còn hai khoảng trống cần được xử lý. Thứ nhất, chưa nhiều công trình giải thích một cách tường minh bằng cơ chế sư phạm vì sao việc gắn nội dung lý luận với thực tiễn đời sống lại có thể làm thay đổi cách học của sinh viên. Thứ hai, khâu đánh giá thường dừng ở nhận xét rằng giờ học “sinh động hơn”, trong khi thiếu một bộ tiêu chí đủ rõ để nhận diện mức độ thành công của kiểu dạy học này. Xuất phát từ đó, bài viết tập trung làm rõ ba vấn đề: bản chất của học thụ động trong các môn lý luận chính trị; cơ chế chuyển hóa do việc gắn với thực tiễn đời sống tạo ra; và cách thiết kế, đánh giá mô hình dạy học nhằm tránh tình trạng minh họa bề mặt (Tiêu Thị Mỹ Hồng, 2021; Đặng Trường Minh & Phạm Văn Phú, 2023).

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp bốn phương pháp: phân tích tài liệu, tổng hợp lý thuyết, so sánh sư phạm và suy luận diễn giải. Hệ thống tư liệu được tổ chức thành ba nhóm. Nhóm thứ nhất gồm các văn kiện và văn bản quy phạm chi phối trực tiếp việc đổi mới giáo dục đại học và dạy học theo chuẩn đầu ra. Nhóm thứ hai là các công trình trong nước liên quan đến hứng thú học tập, phương pháp tình huống, lớp học đảo ngược và tăng cường tính thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị. Nhóm thứ ba bao gồm các nghiên cứu quốc tế về constructive alignment, student engagement, experiential learning, active learning và ICAP, được sử dụng như nền tảng để giải thích cơ chế chuyển từ tiếp nhận thụ động sang tham gia học tập ở mức sâu.

Trên cơ sở đọc chéo và đối chiếu ba nhóm nguồn nói trên, bài viết xây dựng một khung phân tích, gồm bốn tầng liên kết: chuẩn đầu ra của học phần, cách lựa chọn chất liệu thực tiễn, cấu trúc hoạt động học tập và tiêu chí đánh giá mức độ vận dụng. Cách tiếp cận này không nhằm thay thế nghiên cứu thực địa, mà hướng tới việc kiến tạo một mô hình sư phạm có thể dùng như nguyên tắc thiết kế học phần cũng như công cụ xem xét hiệu quả đổi mới dạy học trong các môn lý luận chính trị ở bậc đại học. Tài liệu được lựa chọn theo các nhóm từ khóa: “dạy học lý luận chính trị”, “tính thực tiễn trong dạy học”, “học tập thụ động”, “student engagement”, “active learning”, “experiential learning”, “constructive alignment” và “ICAP”. Việc lựa chọn ưu tiên các văn bản chính sách còn hiệu lực, các nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến giáo dục đại học và những công trình cung cấp cơ sở giải thích cơ chế chuyển từ tiếp nhận thụ động sang tham gia học tập tích cực. Các tài liệu được mã hóa theo bốn nhóm nội dung: chuẩn đầu ra, chất liệu thực tiễn, hoạt động học tập và đánh giá năng lực vận dụng. Trên cơ sở đối chiếu các nhóm nội dung, nghiên cứu khái quát hóa thành mô hình dạy học bốn pha và khung đánh giá bốn trục.

3. Kết quả và thảo luận

3.1 Bản chất của học tập thụ động trong các môn lý luận chính trị nhìn từ cấu trúc dạy học

Trong lớp học lý luận chính trị, trạng thái học thụ động thường biểu hiện qua những hành vi khá quen thuộc: sinh viên ghi chép đầy đủ nhưng ít nêu câu hỏi, chú ý nhiều đến “ý sẽ thi” hơn là logic lập luận, có thể lặp lại khái niệm nhưng lúng túng khi phải diễn giải bằng ngôn ngữ của mình hoặc liên hệ với tình huống cụ thể. Nếu nhìn hiện tượng này chỉ từ góc độ ý thức học tập, rất dễ đi tới kết luận rằng người học thiếu cố gắng. Tuy nhiên, tiếp cận giáo dục học cho thấy đây trước hết là vấn đề của cấu trúc dạy học: sinh viên chưa được đặt vào những nhiệm vụ bắt buộc họ phải suy luận, đối thoại và sử dụng tri thức như một công cụ nhận thức.

Các nghiên cứu về sự tham gia học tập của sinh viên nhấn mạnh rằng mức độ tham gia không do một yếu tố đơn lẻ quyết định, mà hình thành từ tương tác giữa thiết kế lớp học, quan hệ sư phạm, cảm nhận về ý nghĩa môn học và bối cảnh thể chế. Tương tự, lý thuyết tương thích kiến tạo (constructive alignment) chỉ ra rằng học tập sâu chỉ có thể xuất hiện khi mục tiêu, hoạt động học và đánh giá được nối với nhau một cách nhất quán. Đặt vào các môn lý luận chính trị, có thể nhận thấy một nghịch lý khá phổ biến: chuẩn đầu ra nhiều khi đòi hỏi người học phải phân tích và vận dụng, nhưng trải nghiệm thực tế trên lớp lại chủ yếu xoay quanh nghe giảng, ghi chép và tái hiện. Trong một môi trường như vậy, lựa chọn “học để qua môn” là chiến lược thích nghi có thể dự đoán được của sinh viên (Kahu, 2013; Biggs, 1996).

Những bằng chứng từ học tập tích cực và khung mức độ tham gia nhận thức của người học (ICAP) giúp soi sáng rõ hơn cơ chế này. Khi người học buộc phải giải thích, so sánh, phản biện, hợp tác và tạo ra sản phẩm nhận thức của riêng mình, kết quả học tập thường được cải thiện đáng kể so với tình huống chỉ nghe giảng. Tổng quan của Prince (2004), phân tích tổng hợp của Freeman và cộng sự (2014) cùng khung ICAP của Chi và Wylie (2014) đều gợi tới một kết luận chung: mức độ thao tác với tri thức càng cao, khả năng học sâu càng lớn. Đối với các môn lý luận chính trị, điều này đặc biệt quan trọng vì bản thân nội dung học phần đã đòi hỏi sinh viên phải diễn giải, đối chiếu và rút ra hệ quả thực tiễn, chứ không thể chỉ dừng ở việc nhớ đúng định nghĩa.

Từ đó có thể nói rằng học tập thụ động trong các môn lý luận chính trị không nên được coi là thuộc tính cố hữu của người học hay của bản thân môn học. Nó xuất hiện mạnh hơn khi lý luận bị tách khỏi những câu hỏi mà sinh viên đang trải nghiệm trong đời sống, khi nhiệm vụ học tập không đòi hỏi lập luận và khi kiểm tra, đánh giá chủ yếu thường cho khả năng tái hiện. Muốn thay đổi hiện tượng này, cần xử lý tận gốc cấu trúc sư phạm của học phần thay vì chỉ gia tăng lời kêu gọi về thái độ học tập.

3.2 Thực tiễn đời sống như một cơ chế tái tạo ý nghĩa của môn học đối với sinh viên

Gắn dạy học lý luận chính trị với thực tiễn đời sống có ý nghĩa trước hết ở chỗ làm thay đổi cách sinh viên hiểu về giá trị của môn học. Nếu bài học chỉ được trình bày như một hệ thống khái niệm có sẵn, người học rất dễ tiếp cận học phần bằng tâm thế hoàn thành nghĩa vụ. Ngược

lại, khi tri thức lý luận được đặt trong các câu hỏi gắn với đời sống số, lựa chọn nghề nghiệp, quan hệ giữa lợi ích cá nhân và cộng đồng, công bằng cơ hội hay đạo đức học thuật, môn học bắt đầu hiện ra như một công cụ để giải thích những gì đang diễn ra xung quanh. Sự thay đổi về “nghĩa của môn học” này là điểm khởi đầu quan trọng để dịch chuyển động cơ học tập từ đối phó sang tham gia có ý thức.

Từ góc nhìn học tập trải nghiệm, thực tiễn không nên xuất hiện ở cuối bài giảng như phần minh họa phụ trợ, mà cần trở thành điểm xuất phát của quá trình học. Khi sinh viên bắt đầu từ một tình huống cụ thể, quan sát nó, phản tư về nó, sau đó huy động khái niệm để giải thích và thử áp dụng cách hiểu mới vào một trường hợp khác, họ đồng thời đi qua các khâu trải nghiệm, khái quát hóa và thử nghiệm. Theo cách đó, lý luận không còn đứng bên ngoài đời sống và tri thức trừu tượng cũng không còn được tiếp nhận như một tập hợp các mệnh đề phải ghi nhớ (Kolb, 1984).

Những nghiên cứu trong nước về phương pháp tình huống, lớp học đảo ngược và gắn nội dung với kỹ năng nghề nghiệp đều củng cố nhận định này. Phương pháp tình huống làm tăng nhu cầu lập luận bởi sinh viên phải lựa chọn căn cứ khái niệm để xử lý một vấn đề mở; lớp học đảo ngược tạo điều kiện dành thời gian trên lớp cho thảo luận, phản biện và vận dụng; còn hướng gắn với kỹ năng nghề nghiệp khiến sinh viên nhìn thấy rõ hơn giá trị sử dụng của tri thức lý luận đối với ngành học và công việc tương lai (Nguyễn Thị Thơ, 2020; Tiêu Thị Mỹ Hồng, 2021; Phạm Thị Lan, 2022).

Ở bình diện thái độ, liên hệ với thực tiễn còn giúp điều chỉnh cách người học định giá học phần. Kết quả nghiên cứu của Hồ Văn Đức (2024) cho thấy một bộ phận không nhỏ sinh viên chưa cảm nhận rõ vai trò của các môn lý luận chính trị. Điều đó cho thấy chất lượng dạy học chỉ có thể được cải thiện bền vững khi sinh viên nhận ra rằng tri thức lý luận có khả năng giúp họ đọc hiểu xung đột xã hội, soi chiếu lựa chọn cá nhân và xác lập trách nhiệm công dân trong bối cảnh hiện nay.

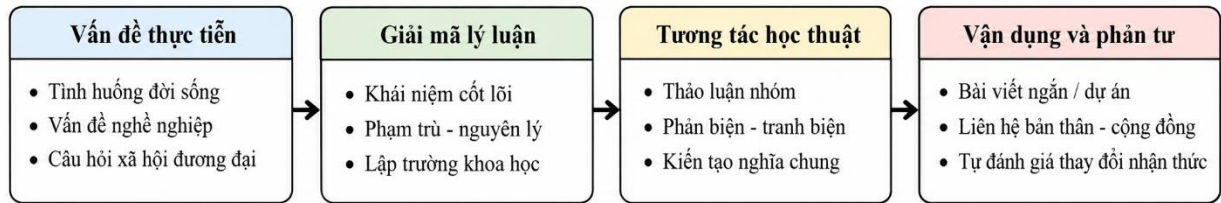
3.3 Từ nguyên tắc sư phạm đến mô hình dạy học bốn pha và khung đánh giá

Từ các lập luận trên, bài viết đề xuất mô hình dạy học bốn pha. Pha thứ nhất là khởi động bằng một vấn đề thực tiễn có tính xác thực, đủ gần với người học và chứa mâu thuẫn nhận thức để tạo nhu cầu tìm hiểu. Pha thứ hai là giải thích vấn đề bằng công cụ lý luận, tức đưa các phạm trù, nguyên lý, quan điểm và lập trường khoa học vào để tổ chức lại cách hiểu ban đầu của sinh viên. Pha thứ ba là triển khai tương tác học thuật thông qua thảo luận, phản biện, viết ngắn, trình bày hoặc hợp tác nhóm, nhằm buộc người học công khai hóa và bảo vệ lập luận của mình. Pha thứ tư là vận dụng gắn với phản tư, trong đó sinh viên dùng tri thức vừa lĩnh hội để phân tích một trường hợp khác, liên hệ với bản thân hoặc cộng đồng và rút ra sự điều chỉnh trong nhận thức.

Mô hình này có thể thích ứng với từng học phần cụ thể. Với Triết học Mác - Lênin, điểm xuất phát có thể là tin giả, hiệu ứng đám đông hoặc vấn đề kiểm chứng thông tin để bàn về thực tiễn, nhận thức và chân lý. Với Kinh tế chính trị Mác - Lênin, có thể khai thác lao động nền tảng số, giao dịch trên sàn thương mại điện tử hay quan hệ giữa cạnh tranh và lợi ích. Với Tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể tiếp cận các câu hỏi về đạo đức học thuật, nêu gương, tiết kiệm và phụng sự cộng đồng. Theo hướng này, việc gắn nội dung các môn lý luận chính trị với thực tiễn không làm giảm tính Đảng và tính khoa học của môn học; trái lại, nó tạo cơ hội để lý luận chứng minh năng lực giải thích và định hướng hành động trong những bối cảnh cụ thể (Đặng Trường Minh & Phạm Văn Phú, 2023; Đào Thị Hoi & Lò Mai Thoa, 2025).

Đề quá trình đổi mới không chỉ được cảm nhận bằng trực giác, nghiên cứu đồng thời đề xuất một khung đánh giá theo bốn trục. Trục thứ nhất xem xét tính xác thực của vấn đề thực tiễn được đưa vào lớp học. Trục thứ hai tập trung vào chiều sâu khái niệm, tức mức độ mà sinh viên phải dùng phạm trù và nguyên lý để giải thích thay vì kể lại hiện tượng. Trục thứ ba hướng đến chất lượng tương tác, thể hiện ở mức độ thảo luận, phản biện và hợp tác học thuật. Trục thứ tư đánh giá năng lực vận dụng, nghĩa là khả năng phân tích trường hợp mới, liên hệ với nghề

nghiệp và phản tư về lập trường của bản thân. Khung này giúp giảng viên quan sát giờ học theo logic đầu ra thay vì chỉ dựa vào ấn tượng rằng lớp học sôi nổi hơn.



Kết quả mong đợi: tăng hứng thú, tăng tham gia, tăng năng lực vận dụng, giảm học đối phó.

Sơ đồ 1. Cơ chế chuyển hóa từ học thụ động sang tham gia học tập có ý nghĩa

Nguồn: tác giả tổng hợp

Bảng 1. Khung đánh giá mức độ gắn thực tiễn trong dạy học các môn lý luận chính trị

Trực đánh giá	Chỉ báo cốt lõi	Minh chứng quan sát
Xác thực vấn đề	Tình huống gắn với đời sống số, nghề nghiệp, cộng đồng hoặc vấn đề xã hội đương đại	Sinh viên nhận diện được vấn đề; xuất hiện nhu cầu hỏi và tranh luận
Chiều sâu khái niệm	Sử dụng phạm trù, nguyên lý, quan điểm để giải thích thay vì chỉ kể ví dụ	Lập luận có dẫn chiếu khái niệm; biết đối chiếu giữa hiện tượng và lý luận
Chất lượng tương tác	Có thảo luận, phản biện, sửa chữa và hợp tác học thuật	Sinh viên tham gia phát biểu, phản biện, đặt câu hỏi, tổng hợp ý kiến
Năng lực vận dụng	Dùng tri thức để phân tích trường hợp mới và phản tư về bản thân	Bài viết, thuyết trình hoặc sản phẩm học tập cho thấy khả năng liên hệ và kết luận

Nguồn: tác giả tổng hợp

Khung đánh giá nói trên không thay thế chuẩn đầu ra của học phần, mà làm nhiệm vụ trung gian giữa mục tiêu đào tạo và tổ chức lớp học. Nhờ đó, giảng viên có thể trả lời cụ thể hơn một giờ học “gắn thực tiễn” thành công ở điểm nào, cần điều chỉnh ở khâu nào và có thể so sánh mức độ hiệu quả giữa các chủ đề, các lớp học hoặc các học phần khác nhau. Các kết quả nêu trong sơ đồ mang tính giả thuyết thiết kế, cần được kiểm nghiệm bằng khảo sát hoặc thực nghiệm sư phạm trong các nghiên cứu tiếp theo.

3.4 Điều kiện để gắn thực tiễn trở thành cấu phần của học phần, không chỉ là minh họa

Điều kiện đầu tiên là thiết kế lại học phần theo nguyên tắc tương thích kiến tạo. Chuẩn đầu ra cần được diễn đạt bằng những động từ có thể quan sát và đánh giá, chẳng hạn phân tích, bình luận, phản biện, vận dụng, thay vì chỉ dùng ở trình bày hay nêu được. Từ đó, nội dung, nhiệm vụ học tập và hình thức kiểm tra phải cùng hướng về các năng lực ấy. Nếu chuẩn đầu ra khuyến khích tư duy bậc cao nhưng đánh giá vẫn chủ yếu đo trí nhớ tái hiện, cấu trúc học thụ động sẽ tiếp tục được duy trì (Biggs, 1996; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

Điều kiện thứ hai là xây dựng ngân hàng tình huống thực tiễn theo từng môn học, nhóm ngành và bối cảnh địa phương. Một tình huống hiệu quả không chỉ cần tính thời sự, mà còn phải có khả năng mở ra thao tác lý luận. Nói cách khác, chất liệu được chọn phải đủ gần để sinh viên nhập cuộc, nhưng cũng đủ phức hợp để buộc họ phân tích, đối chiếu và lập luận. Đây là điểm quyết định để việc gắn thực tiễn không trượt thành minh họa bề mặt hoặc kể chuyện bên lề (Nguyễn Thị Thơ, 2020; Phạm Thị Lan, 2022).

Điều kiện thứ ba là đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng coi trọng tiến trình học tập. Bên cạnh thi kết thúc học phần, cần tăng vai trò của các sản phẩm như phiếu phân tích tình huống, nhật ký phản tư, thuyết trình nhóm, bài viết lập luận hoặc nhiệm vụ gắn với cộng đồng. Khi điều được học, điều được thực hiện và điều được đánh giá tương thích với nhau, sinh viên mới có động lực rời khỏi chiến lược ‘học để thi’ và chuyển sang học để hiểu, phân tích và sử dụng tri thức.

Điều kiện thứ tư là nâng cao năng lực sư phạm của giảng viên. Trong mô hình đề xuất, giảng viên không chỉ truyền đạt nội dung mà còn phải thiết kế trải nghiệm học tập, lựa chọn chất liệu thực tiễn, điều phối tranh luận và chuẩn hóa kết luận học thuật. Vì vậy, đổi mới phương pháp dạy học lý luận chính trị chỉ có thể đạt hiệu quả thực chất khi đội ngũ giảng viên đồng thời được bồi dưỡng về chuyên môn, năng lực tổ chức lớp học tương tác và khả năng cập nhật những vấn đề của đời sống xã hội đương đại (Trần Thị Mai Hương, 2017; Đặng Trường Minh & Phạm Văn Phú, 2023).

4. Kết luận

Khắc phục tâm lý học thụ động của sinh viên trong các môn lý luận chính trị không thể đạt được bằng việc chỉ nhắc lại tầm quan trọng của môn học hoặc siết chặt kỷ luật lớp học. Điểm mấu chốt là phải tái cấu trúc học phần theo hướng để người học tham gia vào toàn bộ tiến trình nhận diện vấn đề, giải thích bằng lý luận, tranh luận học thuật và vận dụng tri thức vào đời sống. Theo nghĩa đó, gắn dạy học lý luận chính trị với thực tiễn đời sống là một lựa chọn sư phạm có cơ sở, chứ không phải thủ pháp thêm ví dụ thời sự cho bài giảng.

Những phân tích của bài viết cho thấy sự chuyển dịch từ học đối phó sang học có ý nghĩa diễn ra qua bốn mắt xích liên hoàn: vấn đề thực tiễn khơi mở nhu cầu nhận thức; công cụ lý luận làm sâu cách hiểu; tương tác học thuật buộc người học công khai hóa và điều chỉnh lập luận; còn nhiệm vụ vận dụng, phản tư nối tri thức với bản thân, nghề nghiệp và cộng đồng. Trên cơ sở đó, mô hình dạy học bốn pha cùng khung đánh giá bốn trục có thể được xem như một gợi ý thiết kế và kiểm chứng đổi mới đối với các học phần lý luận chính trị ở bậc đại học. Nghiên cứu mới dừng ở việc xây dựng mô hình trên cơ sở phân tích và tổng hợp tài liệu, chưa tiến hành thực nghiệm trên các lớp học cụ thể. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo cần khảo nghiệm tính phù hợp của mô hình, xây dựng thang đo chi tiết và đánh giá tác động đối với mức độ tham gia, hứng thú và năng lực vận dụng của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013, November 4). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Tư liệu Văn kiện Đảng.
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-29-nqtw-ngay-4112013-hoi-nghi-lan-thu-8-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-doi-moi-can-ban-toan-584>
- Biggs, J. (1996). Enhancing teaching through constructive alignment. *Higher Education*, 32 (3), 347–364. <https://doi.org/10.1007/BF00138871>
- Bộ Chính trị. (2024, August 12). *Kết luận số 91-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Tư liệu Văn kiện Đảng.
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-91-kltw-ngay-1282024-cua-bo-chinh-tri-ve-tiep-tuc-thuc-hien-nghi-quyet-so-29-nqtw-ngay-04112013-cua-ban-chap-10637>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021, June 22). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.
<https://vanban.chinhphu.vn/?docid=203478&pageid=27160>

- Chi, M. T. H., & Wylie, R. (2014). The ICAP framework: Linking cognitive engagement to active learning outcomes. *Educational Psychologist*, 49 (4), 219–243. <https://doi.org/10.1080/00461520.2014.965823>
- Đặng Trường Minh, & Phạm Văn Phú. (2023). Tăng cường tính thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học. *Tạp chí Lý luận chính trị*, 544, 77–83.
- Đào Thị Hợi, & Lò Mai Thoa. (2025). Nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Sơn La hiện nay. *Tạp chí Giáo dục*, 25 (Số đặc biệt 5), 413–419. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/3922>
- Freeman, S., Eddy, S. L., McDonough, M., Smith, M. K., Okoroafor, N., Jordt, H., & Wenderoth, M. P. (2014). Active learning increases student performance in science, engineering, and mathematics. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 111(23), 8410–8415. <https://doi.org/10.1073/pnas.1319030111>
- Hồ Văn Đức. (2024). Thực trạng hứng thú học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 69A, 125–138. <https://doi.org/10.46242/jstiuh.v69i03.5124>
- Kahu, E. R. (2013). Framing student engagement in higher education. *Studies in Higher Education*, 38 (5), 758–773. <https://doi.org/10.1080/03075079.2011.598505>
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice-Hall.
- Nguyễn Thị Hiền Oanh. (2022). Một số giải pháp tạo hứng thú học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18 (S3), 46–52. <https://vjes.vnies.edu.vn/vi/mot-so-giai-phap-tao-hung-thu-hoc-tap-cac-mon-li-luan-chinh-tri-cua-sinh-vien-trong-cac-truong-dai>
- Nguyễn Thị Thơ. (2020). Phương pháp dạy học bằng tình huống trong giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 29, 26–30.
- Phạm Thị Lan. (2022). Nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên theo hướng gắn với kỹ năng nghề nghiệp. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, 130–136.
- Prince, M. (2004). Does active learning work? A review of the research. *Journal of Engineering Education*, 93 (3), 223–231. <https://doi.org/10.1002/j.2168-9830.2004.tb00809.x>
- Tiêu Thị Mỹ Hồng. (2021). Sử dụng mô hình “lớp học đảo ngược” trong dạy học các môn lý luận chính trị cho sinh viên đại học ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Giáo dục*, 494, 44–48. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/23>
- Trần Thị Mai Hương. (2017, November 2). Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học. *Tạp chí Cộng sản*. <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/47728/doi-moi-phuong-phap-giang-day-cac-mon-ly-luan-chinh-tri-trong-cac-truong-dai-hoc.aspx>